TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 16/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN - TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Định Tình

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Liên
- Ông Trần Vĩnh Trung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/HSST-QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017/QĐ-HPT ngày 07 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

- **Y T K -** Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1998; Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ĐKHKTT: Xã K N, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn T A, xã EW, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: M’Nông; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 03/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông không rõ nhân thân, năm sinh và địa chỉ; Con bà H’ Th K; sinh năm 1977. Vợ: Sao Yến L; sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại bản án số 20/2016/HSST ngày 25/5/2016 của Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn, đã xét xử đối với Y T K 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng và hiện tại Y T chưa chấp hành xong hình phạt nhưng lại phạm tội mới.

Tiền sự: Có 02 tiền sự. Ngày 24/7/2015 bị Hạt trưởng hạt kiểm lâm Vườn quốc gia YokDon ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi khai thác lâm sản trái phép, hiện bị cáo chưa nộp số tiền trên vào kho bạc Nhà nước huyện Buôn Đôn; ngày 30/9/2016 bị Công an xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng bị cáo đã nộp phạt số tiền trên và kho bạc Nhà nước huyện Buôn Đôn.

Nhân thân: Sinh ra và sống với mẹ ở xã KN, huyện B, học hết lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà làm nông cùng gia đình. Ngày 07/01/2013 bị Chủ tịch uỷ ban nhân

dân huyện Buôn Đôn ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, ngày 18/10/2014 chấp hành xong về cư trú tại địa phương; Ngày 24/7/2015 bị Hạt kiểm lâm Vườn quốc gia YokĐôn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng; ngày 25/5/2016 bị Toà án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng; ngày 30/9/2016 bị công an xã Eawer, huyện Buôn Đôn xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bị hại: Bà Đồng Thị H – Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Buôn Ea RB, xã KN, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Người làm chứng: Anh Y L N – Sinh năm 2000

Địa chỉ: Buôn EM, xã KN, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y T K, là người đang chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, về tội: Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng; khi chưa chấp hành xong hình phạt, thì vào khoảng 19 giờ 00 ngày 25/7/2017, Y T K đi chơi game tại quán Internet Chính Lý thuộc B E, xã KN, huyện B, khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi chơi điện tử xong, Y T đi bộ về nhà mẹ đẻ ở Buôn Tr B, xã KN, khi đi ngang qua nhà bà Đồng Thị H; Y T phát hiện chiếc xe môtô biển kiểm soát 47H3 - 1813 màu sơn nâu nhãn hiệu Dream của bà H đang dựng trước sân nhà, trên xe vẫn cắm chìa khoá điện nên Y T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Để thực hiện ý định trên, Y T đã lén lút tiếp cận và dắt xe ra đường tỉnh lộ 1 theo hướng về trung tâm huyện B, dắt được khoảng 50 m thì dừng lại và khởi động xe sau đó điều khiển về xã E, huyện B để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 16 giờ 00 ngày 27/7/2017, Y T đang điều khiển chiếc xe trộm cắp lưu thông trên đường thuộc địa phận B E, xã KN thì bị lực lượng Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt giữ và tạm giữ vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 47H3 - 1813, số khung C100M- 8190944; số máy C100ME – 8190944.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-ĐGTS ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: Chiếc xe môtô màu sơn nâu, biển kiểm soát 47H3 – 1813, có giá trị 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 27/KSĐT-HS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố bị cáo Y T K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Y T K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại bà Đồng Thị Hường khai nhận, tài sản của bà bị mất là xe mô tô biển kiểm soát 47H3 – 1813, do bị cáo Y T K trộm cắp. Hiện nay bà đã được cơ quan điều tra công an huyện Buôn Đôn trả lại nên không có ý kiến, yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Y T K.

- Đề nghị xử phạt: Bị cáo Y T K từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (sáu) tháng tù tại bản án số: 20/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2017.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; 586; 589 Bộ luật dân sự 2015. Đề nghị:

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại chiếc xe môtô BKS 47H3 – 1813 cho bà Đồng Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đồng Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên toà ông Phùng Văn H trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk, là người bào chữa cho bị cáo Y T K phát biểu quan điểm cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, tài sản trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất khung hình phạt. Đồng thời đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo năm 2017, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y T K thừa nhận luận tội của Viện kiểm sát là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Y T K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, vật chứng của vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 00 ngày 25 tháng 7 năm 2017, Y T K đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe môtô biển kiểm soát 47H3 - 1813 của bà Đồng Thị H tại Buôn E B, xã KN, huyện B. Tài sản mà Y T trộm cắp có giá trị theo kết quả định giá là 4.800.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Y T K phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Do bản thân lười nhác lao động nhưng lại muốn có phương tiện đi lại, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu đồng thời đang chấp hành bản án số: 20/2016/HSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk thì tiếp tục phạm tội mới. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế do vậy áp dụng điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Y T K đang chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo Bản án số: 20/2016/HSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tòa án tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại chiếc xe môtô BKS 47H3 - 1813 cho bà Đồng Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đồng Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Y T K là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, ở xã có điều kiện kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y T K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; Điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Y T K 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự.

- Tổng hợp hình phạt 09 (sáu) tháng tù tại bản án số: 20/2016/HSST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Y T K phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/7/2017.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; 586; 589 Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã trả lại chiếc xe môtô BKS 47H3 – 1813 cho bà Đồng Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Đồng Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Y T K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- Lưu HS; VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Huỳnh Định Tình